

Bản án số: 203/2024/DS-PT

Ngày 08 - 5 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay và tiền hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Ninh Quang Thế

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Công Tấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Dư Thị Mỹ D, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:**

1. Bà Lâm Bích C, sinh năm 1981 (có mặt).

2. Ông Lâm Văn L, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn bà Dư Thị Mỹ D trình bày:**

Vào ngày 01 tháng 07 năm 2020 âl, bà Lâm Bích C có vay của bà số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 3%/ tháng, thời gian vay là 12 tháng. Bà C vay 20 triệu đồng từ ngày 01/07/2020 (âm lịch) đến ngày 01/8/2023 (âm lịch) là 38 tháng, lãi suất 1,66%/ tháng là 12.616.000 đồng.

Tiền đây hội 3 triệu đồng bà mở ngày 15 tháng 07 năm 2019 (âm lịch), gồm 28 chân, bà C đã hót và còn nợ chưa đóng số tiền là 18.800.000 đồng. Thời gian qua bà C đã gửi lại cho bà là 6.500.000 đồng, số tiền này được trừ vào số tiền lãi của số tiền vay 20.000.000 đồng. Bà đã yêu cầu bà Chi trả nợ cho bà rất nhiều lần nhưng bà C không thực hiện, nay bà yêu cầu bà C và ông L trả lại cho bà tổng số tiền là 44.916.000 đồng.

- *ị đơn bà Lâm Bích C trình bày:*

Bà thừa nhận có vay bà Dư Thị Mỹ D số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 01/7/2020 âm, lãi suất 3%/tháng, bà đã đóng lãi đến ngày 01/8/2023, đến thời điểm này bà chỉ còn nợ lãi bà D 04 tháng. Đối với tiền gốc 20.000.000 đồng bà đồng ý trả cho bà D và đồng ý trả lãi cho bà D 04 tháng lãi; Về tiền hội bà thừa nhận có tham gia chơi hội do bà D làm chủ, hội bà đã hót rồi, bà D đã giao tiền hội đầy đủ cho bà. Tuy nhiên sau khi hót hội thì bà đã đóng đầy đủ hội chết cho bà D đến mãn hội. Đồng thời, bà xác định vợ chồng bà sống chung với nhau hơn 20 năm, có đăng ký kết hôn và hiện tại vẫn còn sống chung nhà.

- *Bị đơn ông Lâm Văn L trình bày:* Vợ ông là người trực tiếp vay tiền của cô Dư Thị Mỹ D và chịu trách nhiệm nên vợ ông là bà Lâm Bích C sẽ có mặt tại phiên tòa này. Đồng thời ông L xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dư Mỹ D đối với ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C.

Buộc ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C liên đới trả cho bà Dư Mỹ D số tiền 44.916.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C kháng cáo bản án sơ thẩm: Không chấp nhận trả tiền hội 18.800.000 đồng do đã đóng hội xong. Đối với khoản tiền vay 20.000.000 đồng, bà C vay dùm cho em của bà C, không dùng tiền vay phục vụ nhu cầu gia đình nên ông L có trách nhiệm liên đới cùng bà Chi trả lãi, vốn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L, bà C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Phần tranh luận tại phiên tòa:*

- *Bị đơn ông Lâm Văn L tranh luận:* Chủ hội gom hội không có làm biên nhận cho hội viên thì không có chứng cứ để kiện đòi nợ hội. Đối với khoản tiền vay, vợ ông vay khi nào, ông không biết. Hiện nay, ông và bà C mặc dù sống chung nhà nhưng đã ly thân nên ông không đồng ý cùng bà Chi trả nợ.

- *Bị đơn bà Lâm Bích C tranh luận:* Khoản tiền vay, bà đồng ý tự trả. Hui thì bà đã đóng hui chết đến khi mãn hui nên không còn thiếu bà D.

- *Nguyên đơn bà Dư Thị Mỹ D tranh luận:* Bà C đã hót hui, không đóng hui chết thì phải trả nợ cho bà.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh. Không buộc ông Lâm Văn L có nghĩa vụ cùng bà Lâm Bích Chi t nợ cho bà Dư Thị Mỹ D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lâm Bích C đồng ý trả số tiền vốn, lãi vay số tiền 26.116.000 đồng. Ông L, bà C không kháng cáo số tiền vay phải trả 26.116.000 đồng mà chỉ kháng cáo cho rằng ông L không có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà C nên Hội đồng xét xử không xem xét về số tiền buộc trả 26.116.000 đồng.

[2] Bà C, ông L thừa nhận có tham gia dây hui mở ngày 25 tháng 7 năm 2019 (al) do bà D làm chủ. Bà C thừa nhận đã hót hui lần thứ 5 và đã nhận tiền hót hui xong. Tuy nhiên, bà C cho rằng sau khi hót hui thì bà C đóng hui chết đầy đủ cho bà D nhưng bà C không có chứng cứ chứng minh đã đóng hui cho bà D đến mãn hui. Bà D thừa nhận sau khi bà C hót hui có đóng hui chết còn thiếu 7 lần chưa đóng với số tiền 21.000.000 đồng. Do bà C có làm móng, uốn tóc cho bà D nên bà D đối trừ nợ số tiền 2.200.000 đồng. Bà C còn thiếu số tiền 18.800.000 đồng nên án sơ thẩm chấp nhận sự thừa nhận của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ hui 18.800.000 đồng là có căn cứ.

[3] Ông L cho rằng, bà C và ông L đã ly thân. Khoản tiền này, bà C vay dùm cho em bà C nên ông L không đồng ý có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà D. Hội đồng xét thấy, bà D không thừa nhận bà C vay dùm người khác. Tại Biên nhận ngày 01 tháng 7 năm 2020 (al), bà C có làm biên nhận với nội dung: Tôi Lâm Bích C có mượn 7 Dung 20.000.000 đồng. Hai tháng trả lại 20.000.000 đồng. Như vậy, nội dung biên nhận không thể hiện bà C vay dùm nên trình bày của bị đơn là không có cơ sở. Bà C và ông L có đăng ký kết hôn và không có chứng cứ chứng minh đã ly thân. Do đó, khoản nợ vay và hui là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông L, bà C. Ông L không chứng minh được các khoản nợ trên là do bà C sử dụng riêng, không phục vụ nhu cầu chung vợ chồng nên án sơ thẩm xác định là nợ chung của ông L, bà C và buộc L phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Chi trả nợ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Bà Lâm Bích C yêu cầu giám định chữ viết “Lâm Bích Chi” trong “Giấy nhận nợ” số tiền 18.800.000 đồng. Vì chữ viết “Lâm Bích C” không phải chữ viết của bà. Hội đồng xét xử xét thấy, bà thừa nhận có chơi hụi, thừa nhận đã hốt hụi lần thứ 5, đã nhận tiền hốt hụi đầy đủ. Như vậy, sau khi hốt hụi, bà C còn phải đóng 23 lần hụi chết. Đây là điều không cần phải chứng minh. Hơn nữa, trong giấy nhận nợ trên ngoài số tiền hụi 18.800.000 đồng thì còn ghi số tiền vay 20.000.000 đồng và các khoản tiền trả nợ, đối trừ tiền làm móng. Số tiền vay 20.000.000 đồng bà C thừa nhận, còn tiền hụi 18.800.000 đồng ghi chung trong biên nhận mà không thừa nhận là không phù hợp. Bà D yêu cầu bà Chi t số tiền hụi còn nợ 18.800.000 đồng; bà C không chứng minh được đã đóng số tiền hụi cho nguyên đơn đến khi mãn hụi. Do đó, nếu không có biên nhận nợ trên thì bà C cũng phải trả cho bà D số tiền 18.800.000 đồng nên yêu cầu giám định chữ ký của bà C là không cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L, bà C không có chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, bà C.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông L, bà C không được chấp nhận nên ông L, bà C mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông L, bà C mỗi người có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, được chuyển thu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông ông Lâm Văn L và bà Lâm Bích C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dư Mỹ D đối với ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C.

Buộc ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C liên đới trả cho bà Dư Mỹ D số tiền 44.916.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C liên đới nộp án phí số tiền 2.245.800 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Văn L, bà Lâm Bích C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02/02/2024, ông L, bà C mỗi người có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0006196 và 0006197 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, được chuyển thu án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi Cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**